

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 19-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Oanh.

Ông Nguyễn Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Đại P, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1992 tại huyện L, tỉnh V.

Nơi cư trú: Thôn T2, xã L1, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Q (đã chết), con bà Triệu Thị K, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/02/2020 Dương Đại P bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S xét xử 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự; 10 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 02 năm 06 tháng tù. Hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/11/2019.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố S, tỉnh S theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1977

2. Dương Thị T1, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Thôn Trần Kiêng, xã Phú Lương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đại P quen biết anh Nguyễn Văn T, trú tại thôn Trần Kiêng, xã P Lương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, P biết anh T có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển số 29B1 - 022.41 (chiếc xe là tài sản chung của anh T và vợ là chị Dương Thị T1, trú cùng địa chỉ), do không có tiền chi tiêu nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh T mang đi bán để lấy tiền chi tiêu. Khoảng 20 giờ ngày 31/7/2019 P đi xe ô tô khách từ tỉnh Vĩnh Phúc đến nhà anh T ăn cơm, uống rượu, khoảng 21 giờ thấy anh T có biểu hiện say rượu nên P rủ anh T đi hát Karaoke, với mục đích để anh T giao xe mô tô biển số 29B1 - 022.41 cho P điều khiển sau đó P sẽ chiếm đoạt, anh T đồng ý. P điều khiển xe mô tô biển số 29B1 - 022.41 chở anh T đến quán hát karaoke Hoàng Trung thuộc thôn A, xã Đ, huyện Sơn Dương và thuê một phòng hát tại tầng 1 (lúc này P vẫn cầm chìa khóa xe mô tô biển số 29B1 - 022.41).

Khoảng 22 giờ 30 P nói với anh T: ra ngoài đón bạn, sau đó P điều khiển xe mô tô biển số 29B1 - 022.41 đi về hướng thành phố Hà Nội để tìm chỗ bán xe, trên đường đi P vào cây xăng mua xăng, khi mở cốp xe ra thấy bên trong có 01 ví da, trong ví có 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Văn T, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị T1. P cất giấy đăng ký xe mô tô vào túi, còn các giấy tờ khác để trong ví và cầm ở tay và tiếp tục điều khiển xe về hướng thành phố H, trên đường đi P rút chiếc ví vào lê đường.

Khoảng 07 giờ ngày 01/8/2019 Khi đi qua khu vực cầu Nhật Tân thuộc thành phố Hà Nội được khoảng 3km đến 4km P vào cửa hàng mua bán xe máy ven đường (không xác định được địa chỉ, tên cửa hàng) bán chiếc xe mô tô được 5.000.000đồng. Sau đó P về tỉnh Vĩnh Phúc chi tiêu hết số tiền trên.

Đối với anh Nguyễn Văn T sau khi P điều khiển xe mô tô đi không thấy quay lại, anh T đã đến nhà P tìm và liên lạc với P nhưng không được. Sau đó anh T có đơn trình báo đề nghị Công an huyện Sơn Dương giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 77 ngày 29/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: Xe mô tô biển số 29B1-022.41 trị giá 3.400.000đồng (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số: 09/CT-VKS, ngày 17/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Dương Đại P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Dương Đại P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Dương Đại P từ 06 đến 09 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản cho các bị hại; khoản tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị T1 không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về dân sự anh, chị yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe như kết luận của Hội đồng định giá là 3.400.000đ. Còn 01 điện thoại và 300.000đ không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Dương Đại P:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Đại P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khai nhận vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên khi thấy tài sản của người bị hại đã nảy sinh và thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 31/7/2019, tại thôn A, xã Đại P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Dương Đại P, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã C, huyện S, tỉnh V đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 29B1 - 022.41 trị giá 3.400.000đồng (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*) của anh Nguyễn Văn T trú tại thôn K, xã L, huyện S1, tỉnh Tuyên Quang.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo Dương Đại P về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Trong quá trình bỏ trốn bị cáo lại tiếp tục thực hiện các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La. Hành vi của bị cáo đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

Về nhân thân: Ngày 25/02/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S xử xét xử 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 10 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 02 năm 06 tháng tù. Do bản án của Tòa án nhân dân thành phố S chưa có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo có nghề nghiệp tự do, mức thu nhập không ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa anh T, chị T1 yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe như Kết luận của Hội đồng định giá là 3.400.000đ. Còn 01 điện thoại và 300.000đ không yêu cầu bồi thường.

Xét thấy yêu cầu của người bị hại là phù hợp, bị cáo cũng nhất trí bồi thường nên chấp nhận yêu cầu của bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị T1 số tiền 3.400.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*). Cụ thể: bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*); bồi thường cho chị Dương Thị T1 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

[5] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí của Tòa án.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Dương Đại P phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt Dương Đại P 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

** Về dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị T1 số tiền 3.400.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*). Cụ thể bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*); bồi thường cho chị Dương Thị T1 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Khoản tiền bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

** Về án phí và quyền kháng cáo:*

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng hai khoản án phí bị cáo phải nộp là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Dương Đại P; các bị hại Nguyễn Văn T, Dương Thị T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Nhà tạm giữ Công an TP Sơn La;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Minh Khánh